TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG Bản án số: 42/2023/DS-ST Ngày: 23 - 6 - 2023 V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng

2.Ông Lê Minh Thắng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đào Công Minh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa*: Bà Bùi Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 03 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 05 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2023/QĐST-DS ngày 02 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tây Bình, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Do cùng cơ quan nên ông Nguyễn Văn L có cho bà Nguyễn Thị Bé L vay 40.000.000 đồng vào ngày 05/12/2022, không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay để đáo hạn tiền vay ngân hàng. Từ khi vay đến nay bà L mới trả cho ông được

6.000.000đ vốn và 01 tháng tiền lãi 400.000đ còn lại 34.000.000đ thì chưa trả lại cho ông. Nay yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé L phải trả cho ông 34.000.000đ và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 05/01/2023 cho đến khi xét xử xong vụ án.

Trong quá trình giải quyết, Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và triệu tập hợp bà L theo quy định pháp luật nhưng bà không đến tham gia phiên hòa giải, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến mà không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không ghi nhận ý kiến của bà L được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ vào hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trông luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn L làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé L có địa chỉ: ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang phải trả cho ông 34.000.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, bà L đã được Tòa án tống đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ bà L theo quy định pháp luật, nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà L.

[2] Về nội dung: Ông L khởi kiện yêu cầu bà L phải trả cho ông L 34.000.000đ tiền vay chưa trả và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 15/01/2023.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, theo "Biên nhận " chị L có xác nhận vay 40.000.000đ ngày 05/12/2022 của ông L như vậy giữa ông L và bà L có xác lập hợp đồng vay tài sản với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa hai bên đương sự được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có làm giấy tờ phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Sau khi vay, bà L chỉ trả cho ông L vào ngày 15/01/2023 được 6.000.000đ và 300.000đ tiền lãi còn lại 34.000.000đ chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 466

Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, ông L yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 34.000.000đ là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Các bên không xác định rõ mức lãi suất nên cần áp dụng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính mức lãi suất, cụ thể như sau: Tiền lãi tính từ ngày 15/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/6/2023 là 05 tháng làm tròn x 0.83%/tháng x 34.000.000 đồng = 1.411.000đồng.

[5] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phi Tòa án, do bị buộc phải có nghĩa vụ trả tiền cho ông L nên bà Nguyễn Thị Bé L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; và các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L, ông Thành phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L.

Buộc bà Nguyễn Thị Bé L phải trả cho ông Nguyễn Văn L 34.000.000đ và lãi suất 1.411.000đồng, tổng cộng là 35.411.000đồng (Ba mươi lăm triệu bốn trăm mười một ngàn đồng).

Về án phí:Bà Nguyễn Thị Bé L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.770.550đ (Một triệu bảy trăm bảy mươi ngàn năm trăm năm mươi đồng).

Ông Nguyễn Văn L được nhận lại 850.000đ (*Tám trăm năm mươi ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011612 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng